

Hiệp Hòa, ngày 25 tháng 07 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: mua sắm trang thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Người nhận báo giá: Nguyễn Thế Huy
 - Chức Vụ: Trưởng khoa Dược – TTBYT
 - SĐT: 0914815481
- Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược – Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà; Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh – Tổ dân phố số 3- Thị trấn Thăng – Hiệp Hoà – Bắc Giang.
 - Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 25 tháng 07 năm 2023 đến trước ngày 04 tháng 08 năm 2023. ⁽²⁾

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 90 ngày**, kể từ ngày 04 tháng 08 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 90 ngày** kể từ ngày 04 tháng 08 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Máy Laser YAG	*Xóa xăm *Trị nám, tàn nhang *Điều trị Biểu bì và da tổn thương sắc tố, bớt, ota, đồi	01	Chiếc

		<p>môi, sọc thâm, tăng sắc tố sau viêm</p> <p>*Điều trị mụn , se khít lỗ chân lông và nếp nhăn</p> <p>*Nevus</p> <p>*Trẻ hóa da</p> <p>Ø Chứng nhận KFDA</p> <p>Ø Dải sóng ngắn không gây tổn thương và lưu nhiệt lớn khi điều trị PTP</p> <p>Hoặc cấu hình tương đương</p>		
2	Máy triệt lông	<p>Phạm vi điều trị:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Triệt lông hiệu quả 2. Trẻ hóa da, trắng sáng da 3. Hỗ trợ điều sắc tố tối màu 4. Điều trị dẫn mao mạch 5. Điều trị mụn trứng cá 6. Loại bỏ nếp nhăn <p>Ưu điểm vượt trội</p> <p>-Bắn liên tục 10 shots trên mỗi giây kéo trượt đều trên bề mặt điều trị</p> <p>-Bóng Heraeus nhập khẩu từ Đức, tuổi thọ lên tới ít nhất 1.000.000 xung, cho phép điều trị được nhiều bệnh nhân hơn, mang lại hiệu quả kinh tế</p> <p>-Tùy chọn hai tay cầm, tay cầm thứ hai có tới 5 thấu kính chọn lọc tiêu chuẩn</p> <p>-Công nghệ điều trị an toàn và dễ chịu</p> <p>Hệ thống làm lạnh hiệu quả, kéo dài thời gian hoạt động của tay cầm điều trị.</p> <p>Hoặc cấu hình tương đương</p>	01	Chiếc
3	Máy Phân tích da:	<p>Hệ thống phân tích da mặt thông minh AI là một trong những hệ thống phân tích hình ảnh tiên tiến trên thế giới, sử dụng công nghệ hình ảnh kỹ thuật số thông qua quang phổ RGB và UV. Hệ thống gương ma thuật có thể chẩn đoán rất nhiều vấn đề trên khuôn mặt: như đốm, lỗ chân lông, sắc tố, nếp nhăn, nếp nhăn, thuốc nhuộm, tia cực tím hoặc ánh nắng mặt trời, v.v. để mang lại những tổn thương ở mức độ khác nhau cho da, làm tổn thương da một cách chính xác hoàn cảnh xuất hiện trước mặt khách hàng, và đưa ra một bộ gợi ý y tế cho khách hàng; Hệ thống gương ma thuật là một trong những hệ thống phân tích hình ảnh da chuyên nghiệp đáng tin cậy nhất trong khu vực chuyên nghiệp. Nó được sử dụng rộng rãi trong ngành y tế để kiểm tra, nó có thể thu nhận hình ảnh khuôn mặt có độ phân giải cao ở hai loại môi trường quang phổ RGB và UV, do đó khoa học phân tích đặc tính da và có thể đưa ra dự án chăm sóc da đặc trưng của</p>	01	Chiếc

		nhân vật tốt nhất .Nó là trợ thủ đắc lực và cần thiết cho các thẩm mỹ viện, phòng khám da và là công cụ hoàn hảo cho các hãng mỹ phẩm. Hoặc cấu hình tương đương		
4	Máy chăm sóc da đa chức năng	<ul style="list-style-type: none"> •Làm sạch sâu, cải thiện làn da nhờn. •Mụn trứng cá: mụn trứng cá, mụn trứng cá, mụn trứng cá dị ứng, mụn nhú, cải thiện sự xuất hiện của da lipidic và lỗ mụn. •Chăm sóc da: làm trắng và làm mềm da, nâng và làm căng da mặt, loại bỏ túi mắt và quầng mắt đen, làn da mệt mỏi và cải thiện làn da vàng ảm đạm. •Giảm nếp nhăn: giảm nếp nhăn quanh khóe mắt, nếp nhăn. •Cải thiện làn da dị ứng. •Bổ sung nước cho da Hoặc cấu hình tương đương	01	Chiếc
5	Vòm sáng sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Điều trị mụn - Se khít lỗ chân lông - Điều trị phụ trợ, giúp thư giãn, giảm căng thẳng. - Tái tạo, phục hồi da sau các liệu trình chăm sóc da. - Trẻ hoá làn da. - Cung cấp canxi, giúp hồi phục hệ thống xương. - Điều trị vết thương - Giúp cơ thể đào thải độc tố. - Điều trị quang động lực. - Đặc biệt, vòm ánh sáng sinh học Devoir còn sử dụng 7 bước sóng tương ứng với 7 loại ánh sáng khác nhau để hỗ trợ điều trị/ chăm sóc da tốt hơn. Cụ thể như sau + Ánh sáng xanh lá cây – Bước sóng 560nm: Giúp cải thiện tình trạng khô da, nhăn da, giảm khô rát trên da. Đặc biệt, giúp thư giãn, giảm căng thẳng. Hoặc cấu hình tương đương	05	Chiếc
6	Máy lăn kim phi kim	<ul style="list-style-type: none"> Điều trị nám, sạm da, tàn nhang Điều trị sẹo rỗ Điều trị mụn Trẻ hóa, căng bóng da Xóa nếp nhăn Hoặc cấu hình tương đương	02	Chiếc
7	Máy cắt đốt cao tần	<ul style="list-style-type: none"> 1. Cấu hình cung cấp Máy chính: 01 chiếc Tay dao đơn cực với nút điều khiển sử dụng 1 lần: 01 chiếc Điện cực trung tính sử dụng 1 lần: 05 chiếc Cáp cho điện cực trung tính: 01 chiếc Công tắc đạp chân đôi: 02 chiếc Điện cực đầu tròn dài 6 cm: 03 chiếc Điện cực đầu tròn dài 16 cm: 03 chiếc 	01	Chiếc

PHÒNG Y TẾ

		<p>Điện cực đầu tròn dài 7 cm: 03 chiếc Miếng bọt biển rửa điện cực: 01 chiếc Sách hướng dẫn sử dụng Tiếng anh+ Việt: 01 bộ</p> <p>2. Tính năng kỹ thuật</p> <p>Công suất đầu ra cực đại đơn cực pure cut: $\geq 300w$ Công suất đầu ra cực đại đơn cực cut- coag Cut 80%: $\geq 250w$ Công suất đầu ra cực đại đơn cực cut- coag Cut 60%: $\geq 200w$ Công suất đầu ra cực đại đơn cực cut- coag Cut 40%:$\geq 150w$ Công suất đầu ra cực đại đơn cực chế độ Enhanced: $\geq 200w$ Công suất đầu ra cực đại đơn cực chế độ Cut- coag Blend: 200w Công suất đầu ra cực đại đơn cực chế độ coag –Speed: $\geq 100w$ Công suất đầu ra cực đại đơn cực chế độ coag deep: $\geq 100w$ Công suất đầu ra cực đại đơn cực chế độ coag Spray: $\geq 70w$ Tần số làm việc: 425 kHz Công suất đầu ra cực đại lưỡng cực Bipolar CUT: $\geq 95w$ Hoặc cấu hình tương đương</p>		
8	Máy lưu huyết não	<p>1. Cấu hình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> . Máy chính: 01 chiếc . Chân máy chính: 01 chiếc . Điện cực REG dùng nhiều lần: 07 chiếc . Cấp REG: 02 chiếc . Băng cao su cố định điện cực cỡ 300 mm: 02 chiếc . Băng cao su cố định điện cực cỡ 500 mm: 02 chiếc . Băng cao su cố định điện cực cỡ 750 mm: 02 chiếc . Nút nhựa cố định điện cực: 06 chiếc . Lọ gel tiếp xúc: 01 lọ . Bộ phần mềm ứng dụng: 01 bộ . Túi vận chuyên: 01 chiếc . Bộ máy vi tính mua tại Việt Nam: 01 bộ . Máy in đen trắng mua tại Việt Nam: 01 bộ . Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ <p>2. Tính năng kỹ thuật</p> <p>Kênh REG</p> <ul style="list-style-type: none"> . Nguyên tắc đo: Trở kháng . Số kênh lưu huyết (REG): 4 kênh . Cường độ dòng: 2mA . Mức dao động trở kháng: +/- 10 Ohm . Sóng xung: 5mOhm . Độ nhiễu :< 1 mOhm . Sóng xung: 5mOhm 	01	Chiếc

		<ul style="list-style-type: none"> . Áp dụng: Đầu , chân, tay Kênh ECG . Số kênh ECG: 1 kênh . Điện áp đầu vào ECG: 0.5-5 mV . CMMR: > 70dB . Nhiều điện áp: 20uV . Tín hiệu kiểm tra: 0.1 Ohm Kích thước: 190x140x55 cm Trọng lượng máy chính: 0.9 Kg Bộ máy tính in màu (mua tại Việt Nam) <ul style="list-style-type: none"> - Bộ máy tính (Core i3- 380M,Ram 8GB/SSD 128 GB/19.0 inch/Windows 10 Pro Loại máy: In Lase trắng đen Chức năng: In 1 mặt Khổ giấy: A4, A5 Tốc độ: 12 trang/ phút (A4) Cổng giao tiếp: USB Hoặc cấu hình tương đương 		
9	Giường bệnh nhân	<p>* Cấu hình</p> <p>Giường bệnh nhân hai tay quay kèm phụ kiện tiêu chuẩn cho một bộ, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khung giường: 01 bộ 2. Hối giường: 01 bộ 3. Thành chắn: 01 bộ 4. Đệm giường: 01 chiếc 5. Cơ cấu nâng hạ giường: 02 tay quay 6. Bảng công khai thuốc: 01 chiếc 7. Bánh xe: 04 chiếc 8. Cọc truyền: 01 chiếc 9. Bàn ăn: 01 Chiếc <p>Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ</p> <p>* Thông số kỹ thuật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giường bệnh nhân <p>Loại giường bệnh nhân đa năng điều khiển bằng 02 tay quay</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Khung giường: <ul style="list-style-type: none"> - Khung giường làm bằng thép sơn tĩnh điện. Thanh dọc (thanh dài) làm bằng thép C (30x70) ± 5mm. chiều dày 1,5mm, thanh ngang (thanh ngắn) làm bằng thép hộp (40x70) ± 5mm. chiều dày 1,5mm. - Kích thước tổng thể (Dài x Rộng): (2140 x 950) mm ± 5mm. - Chiều cao: (500 - 600) mm ± 5mm. - Tổng chiều cao: 830mm ± 5mm. - Nâng lưng và đầu giường: 0-85/90 độ - Nâng chân: 0 - 45 độ 1.2. Mặt giường <ul style="list-style-type: none"> - Nhựa ABS được đúc liền nguyên khối chắc chắn, làm 	50	

sạch vệ sinh dễ dàng.

- Kích thước: 840mm x 1925mm dày 40mm (dung sai \pm 5mm) chia làm 4 phần:

+ Tấm nâng đầu: Rộng 840 x 700mmx Dày 40mm

+ Tấm đỡ hông: Rộng 840 x 275mmx Dày 40mm

+ Tấm nâng đùi: Rộng 840 x 275mmx Dày 40mm

+ Tấm nâng chân: Rộng 840 x 570mmx Dày 40mm

1.3. Hồi giường:

- Hồi giường: Làm bằng nhựa PE/PP cao cấp, chuẩn y tế, kháng khuẩn, chống cháy, dễ lau chùi, gia cố bằng lõi thép có thể lắp và tháo rời dễ dàng.

- Hồi giường được gắn vào giường bằng bản thép có các móc thép thông minh theo cơ cấu khừ móc bật.

1.4. Thành chắn:

- Bằng hợp kim nhôm cao cấp và nhựa PE/PP cao cấp, chuẩn y tế, kháng khuẩn, chống cháy, dễ lau chùi

- Linh hoạt có thể gấp sát thành giường.

1.5. Cọc truyền:

- Bằng thép ống/inox đường kính 1,5 cm, phía trên có các móc treo lọ truyền dịch

- Lắp thuận tiện ở đầu giường.

- Chiều cao 1.000 mm (so với giátl giường)

1.6. Đệm giường:

- Dày 80mm

- (Dài x Rộng)mm: (1900 x 840)mm \pm 5mm.

- Vỏ đệm: Làm bằng vật liệu Polypropylene, có lỗ thoát khí hai bên

- Ruột đệm: Làm bằng mút cao cấp, dạng hạt nano, kháng khuẩn, chống cháy, không bị xẹp

1.7. Cơ cấu nâng hạ giường:

- Nâng hạ các tư thế giường gián tiếp nhờ hệ thống thanh ren thông qua tay quay linh hoạt.

- Tay quay: Làm bằng nhựa cao cấp PE/PP cao cấp, chuẩn y tế, kháng khuẩn, chống cháy, dễ lau chùi, có gia cố lõi thép chắc chắn. Có khừ linh hoạt để mở ra, gấp vào gọn gàng, thuận tiện.

1.8. Bàn ăn:

- Giường được tích hợp bàn ăn làm bằng nhựa PE/PP cao cấp, chuẩn y tế, kháng khuẩn, chống cháy, dễ lau chùi, gia cố lõi thép chắc chắn.

- Thiết kế đẹp, cơ động xếp gọn gàng khi không sử dụng mà không làm ảnh hưởng tới tổng thể của giường.

- Bàn ăn được gắn trực tiếp vào khung giường.

1.9. Bảng công khai thuốc:

- Có cấu tạo bằng nhựa tổng hợp gắn trực tiếp lên hồi giường.

		<p>1.10. Bánh xe: - 4 Bánh (Loại chuyên dụng dùng trong Y tế), bằng nhựa Composite dạng sợi, êm thuận, chống mài mòn. - Kích thước 120mm có thể xoay 360°, có khóa 4 bánh, phanh hãm bằng thép không gỉ từng bánh bằng một chạm. - Trục giữ bánh xe được làm bằng thép đúc nguyên khối bọc nhựa PP cao cấp tạo sự chắc chắn và an toàn.</p> <p>1.11. Tải trọng giường: 200 kg. Hoặc cấu hình tương đương</p>		
10	Tủ đầu giường	<p>Cấu hình: - Tủ đầu giường: 01 cái</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Kích thước : 460 x 450 x 810mm (dung sai +/- 5%) Vật liệu: Nhựa ABS hoặc nhựa PP Tủ có kết cấu 2 ngăn Ngăn kéo để đồ Hộc tủ có khóa Hai bên cạnh tủ có giá treo khăn bằng inox Chân tủ có bánh xe</p> <p>3. Yêu cầu khác: - Sản phẩm mới 100%. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, ISO 13485:2016. - Thời gian bảo hành 12 tháng. Hoặc cấu hình tương đương</p>	50	
11	Ống soi niệu quản – bể thận	<ul style="list-style-type: none"> - Góc nhìn 5°, trường nhìn 65°. - Chiều dài làm việc 450mm. - Đường kính từ đầu xa đến đầu gần lần lượt là 7Charr. - 8Charr. - 9.5Charr - Kênh làm việc 5.8Charr. cho dụng cụ có kích thước lên đến 5Charr. - Hệ thống sợi quang Full HD 50.000 pixels. - Thân ống soi bán cứng cho phép thao tác ở các vị trí khó tiếp cận. - Thiết kế đầu ống soi không gây tổn thương có thể dễ dàng thâm nhập vào lỗ thông niệu đạo. - Thân ống soi dạng côn, mềm hỗ trợ nong không gây tổn thương niệu quản. - Hệ thống van silicone với hai nút kín song song chống rò rỉ ở các kênh làm việc. - Kênh làm việc lớn, để dễ dàng sử dụng với tất cả các phụ kiện và dụng cụ cần thiết. - Các cổng tưới và hút được sắp xếp theo hướng chéo để có thể nong tốt hơn và hút liên tục, cải thiện tầm nhìn khi chảy máu. - Van khóa 90° cho nhiều không gian thao tác hơn với vị trí tối ưu hơn. - Thân ống soi nguyên khối thuận cho phép dễ dàng 	01	Cái

II
IN
IU
IP

		thâm nhập và nong niệu quản. Hoặc cấu hình tương đương		
12	Optic nội soi thận Mini PCNL, dùng trong nội soi tán sỏi thận qua da đường hầm nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm tối thiểu tổn thương cho thận. - Sỏi thận được tán nhỏ bằng máy tán sỏi khí nén hoặc hệ thống tán sỏi laser. - Hiệu ứng hút áp lực thấp quanh ống soi giúp các mảnh sỏi được loại bỏ cùng dòng nước tưới rửa. - Vỏ ống soi được thiết kế để hút và tưới rửa liên tục. - Đường kính cán 12Fr. - Kênh đưa dụng cụ 7Charr., dùng với các dụng cụ cỡ 5Charr. - Chiều dài làm việc 220mm. - Góc nhìn 12°. - Độ phân giải 40.000 pixels. Hoặc cấu hình tương đương	01	Cái
13	Forceps gấp sỏi niệu quản	Forceps gấp sỏi niệu quản dài Hamada, cỡ 5 Charr., loại bán cứng, dài 60cm, hàm hoạt động đôi. Tay cầm tích hợp hệ thống đóng tự động, bề mặt có được phủ lớp tạo hiệu ứng lá sen giúp tăng tuổi thọ dụng cụ, hàm có thể xoay 360° với núm xoay có các màu sắc khác nhau để dễ phân biệt các loại hàm. . Hoặc cấu hình tương đương	02	Cái
14	Vỏ trocar kim loại đa năng	Vỏ trocar kim loại đa năng MultiPort, đường kính Ø11mm, chiều dài làm việc 100mm. Cần gạt khỏe và công thái học đảm bảo chức năng và độ bền của cơ chế van. Tích hợp van khóa dòng bằng thép không gỉ không cần bảo trì. Ống trocar có chức năng tự căn tâm giúp đơn giản hóa quy trình tháo lắp và làm sạch. Van được cải tiến với cơ chế cửa sập. Hoặc cấu hình tương đương	02	cái
15	Nòng Trocar	Nòng Trocar, đường kính Ø11mm, đầu sắc Hoặc cấu hình tương đương	01	Cái
16	Ruột kẹp lưỡng cực hoặc tương đương	Ruột kẹp lưỡng cực Powergrip Maryland, hàm hoạt động đôi, Ø5mm, dài 340mm. Cách điện tới cuối của phần làm việc, an toàn và dễ dàng làm sạch Hoặc cấu hình tương đương	01	Cái
17	Ruột forceps lưỡng cực hoặc tương đương	Ruột forceps lưỡng cực Powergrip, hàm hoạt động đôi, dạng cửa sổ có răng cưa, Ø5mm, dài 340mm. Cách điện tới điểm cuối của phần làm việc, an toàn và dễ dàng làm sạch. Hoặc cấu hình tương đương	01	Cái
18	Máy bơm hút dịch chuyên	Cấu hình tiêu chuẩn gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính. - Bộ đường ống tưới/ hút. 	01	Bộ

TÀI
N
I
A

<p>dụng P1000 hoặc tương đương</p>	<p>Bình chứa dịch 2L có van chống tràn. Ống chọc 235mm. 02 đầu lọc vô trùng chống nước. 02 giá giữ bình chứa dịch có vít. Dây nguồn. 02 cầu chì dự phòng. Bàn đạp chân điều chỉnh Start/Stop. Tài liệu hướng dẫn sử dụng.</p> <p>Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng công nghệ bơm màng tiên tiến nhất, phù hợp phẫu thuật nội soi ổ bụng ở khoang bụng, ngực hoặc sau màng bụng. - Xử lý dễ dàng, trực quan. - Bộ ống tưới hút, ống chọc và bình chứa dịch có thể hấp tiệt trùng toàn bộ. <p>Các tính năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cài đặt sẵn kỹ thuật số thông số độc lập cho áp lực hút và tưới tối đa. - Hiển thị kỹ thuật số thông số hút/ tưới thực tế. - Hiệu quả cao với tốc độ lên tới 3L/ phút. - Bộ đường ống tưới hút được mã hóa màu. - Chân máy chống trượt. - Có chức năng chờ. - Độ ồn thấp. - Bộ lọc dùng một lần chống nước giúp an toàn tối đa cho bệnh nhân. - Vỏ thép không gỉ cho tuổi thọ tối đa. - Bộ hoàn chỉnh bao gồm hút và bộ ống tưới, bình hút, giá đỡ, ống chọc và bộ lọc vô trùng. <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp 100-230 VAC, 50-60 Hz, cầu chì 3.15A/250V - Công suất đầu vào 80VA. - Sản xuất và kiểm tra theo tiêu chuẩn DIN EN 60601-1:2005 - Ức chế nhiễu vô tuyến theo tiêu chuẩn DIN EN 60601-1-2:2007 - Công suất hút: 3l/ phút. - Công suất tưới: 3l/ phút - Áp lực hút chân không tối đa: -525mmHg. - Áp lực tối đa: 750 mmHg. - Các bộ phận trên máy (mặt trước): Đèn LED xanh báo hiệu START; Nút START/STOP; Đèn LED vàng báo hiệu STOP; Đèn LED vàng báo hiệu STAND BY; Nút ON/OFF; Đèn LED xanh báo hiệu ON; Đầu nối ống LL (male) tưới; Nút UP/DOWN điều chỉnh áp lực tưới; Biểu đồ cột thể hiện áp lực tưới; Biểu đồ cột thể hiện áp lực hút; Nút UP/DOWN điều chỉnh chân không (hút); Đầu 		
------------------------------------	---	--	--

		<p>nối ống LL (female) hút; Cổng nối bàn đạp chân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bộ phận trên máy (mặt sau): Công tắc nguồn; Ngăn cầu chì; Cổng nối dây nguồn; Chốt liên kết đăng thể; Tem kiểm tra; Bảng giá trị. - Kích thước máy: 380 x 120 x 360 mm (WxHxD). - Với chai chứa: 440x120x360 mm (WxHxD). - Trọng lượng 11 kg. Chai 2L: 0.44 kg. - Điều kiện vận hành: 10°C đến 40°C; độ ẩm tương đối 30 - 70% - Điều kiện lưu trữ: - 40°C đến 70°C; độ ẩm tương đối (không ngưng tụ) 10 - 90% <p>Hoặc cấu hình tương đương</p>		
19	Ống soi ổ bụng hoặc tương đương	<p>Ống soi ổ bụng, đường kính Ø5mm, góc nhìn 30°, chiều dài làm việc 300mm, chiều dài tổng thể 356mm, có thể hấp diệt trùng ở 134°C và 2.3bar.</p> <p>Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thị kính kết nối C-mount. -Kết nối trực tiếp với các loại dây dẫn sáng qua adapter 3 bước. -Sắp xếp hệ thống sợi thủy tinh tối ưu đảm bảo hình ảnh với độ sáng đồng nhất và chất lượng cao nhất. -Hình ảnh Full HD tăng cường độ phân giải chi tiết qua hệ thống thấu kính hình que được thiết kế bằng CAD. -Thấu kính sapphire đảm bảo độ ổn định cao cho ống soi đối với các va chạm ngoài ý muốn. <p>Hoặc cấu hình tương đương</p>	01	Cái
20	Nút cao su đầu trocar cỡ 11mm hoặc tương đương	<p>Nút cao su đầu trocar cỡ 11mm, được đánh mã màu nhận dạng, 10 cái/ gói.</p> <p>Hoặc cấu hình tương đương</p>	01	Gói
21	Hàm forceps lưỡng cực hoặc tương đương	<p>Hàm forceps lưỡng cực, loại trơn, bản rộng 3mm, chiều dài 340mm.</p> <p>Hoặc cấu hình tương đương</p>	02	Cái
22	Dây cáp đơn cực hoặc tương đương	<p>Dây cáp đơn cực, dài 3m, giắc cắm 4mm</p> <p>Hoặc cấu hình tương đương</p>	02	Cái
23	Bình Điện Dung cho máy tán sỏi Từ trường Model:	<p>Điện áp cao nhất: 30Kv</p> <p>Dung lượng: 0,1 UF x4</p> <p>Tuổi thọ: 160-200 ca tán/1 bình</p> <p>Hoặc cấu hình tương đương</p>	06	Chiếc

	HD.ESWL-109 Nước sản xuất: Trung Quốc			
24	Đĩa từ và thấu kính âm cho máy tán sỏi từ trường Model: HD.ESWL-109 Nước sản xuất: Trung Quốc	Đĩa từ Đường kính x chiều cao: 155*30mm Điện áp làm việc: 0-18Kv Tuổi thọ: 160-200 ca tán/ 1 đĩa từ Thấu kính âm Đường kính x chiều cao: 130*30mm Độ cao tiêu cự: 130mm Tuổi thọ: 160-200 ca tán/ thấu kính Hoặc cấu hình tương đương	06	Bộ
25	MÁY ĐIỆN TIM 6 KÊNH FX-8200	ECG - Bảng điều khiển - Các phím bấm: nguồn, Start/Stop, nút review, reset, 1mV, đạo trình, độ nhạy - Độ nhạy tiêu chuẩn: 10mm/mV - Lựa chọn độ nhạy: ¼, ½, 1, 2, tự động - Ổn định độ nhạy: Thay đổi theo thời gian trong phạm vi ±3% - Độ nhạy chính xác: Sai số +/-5% - Dải phát hiện HR (nhịp tim)/ độ chính xác: 30 bpm đến 300 bpm, sai số ±2 hoặc ít hơn - Trở kháng đầu vào: 2,5Ω hoặc lớn hơn - Điện áp phân cực: ±600 mV hoặc lớn hơn - Thời gian phục hồi: Trong vòng 5 giây - Điện áp quá tải: 1 Vp-v, 10 giây - Đáp ứng tần số: 0.05Hz đến 250Hz - Đặc tính tần số thấp (hằng số thời gian): 3,2 giây hoặc lớn hơn - Tỷ lệ loại nhiễu đồng pha: 103 dB hoặc hơn (2 mm [p-p] và dưới độ nhạy mức 1) - Đạo trình: 12 đạo trình tiêu chuẩn - Bộ chọn đạo trình: Sai số trong khoảng 5% - Lệch giữa các đạo trình: 0 giây - Nhiễu bên trong: 30μV (p-v) hoặc thấp hơn - Bộ lọc + Bộ lọc AC: -20dB hoặc ít hơn ở 50 hoặc 60Hz + Bộ lọc rung cơ: -3dB (-6dB/oct) ở 25 hoặc 35Hz. + Bộ lọc dịch tần: -3dB hoặc ít hơn ở 0.25 hoặc 0.5Hz. - Hệ thống in: Dùng đầu in nhiệt	01	Cái

	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ in: 5,10,12.5,25,50mm/s $\pm 3\%$ hoặc thấp hơn - Mật độ in: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng biên độ: 8 dot /mm + Hướng trục thời gian: 1ms (25mm/s hoặc thấp hơn), 500μs (50mm/s) - Kênh in: 3, 6 kênh - Giấy in: OP-222TE (Giấy gấp Z-fold) - Màn hình hiển thị: Màn hình LCD màu, 800x480 dot (có đèn nền LED) - LED: Đèn LED báo nguồn AC, báo sạc pin - Bộ chuyển đổi A/D: 18 bit - Tần số lấy mẫu: 8000 mẫu/giây/kênh - Cổng LAN:Theo chuẩn IEEE802.3u, 100BASE-TX, cáp ≤ 50m - Lưu trữ: USB - Cổng USB: Theo chuẩn USB2.0, 3 cổng <p>Bộ xử lý thăm khám</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin bệnh nhân: ID, tuổi, giới tính, chiều cao, cân nặng... - Thăm khám cơ bản:Nhịp tim, RR, PR, QRS, thời gian QT, QTcB, QTcF, trục điện, SV1, RV5 (6) - Phân tích diễn giải và code:Khoảng 130 loại - Code Minnesota: Khoảng 130 loại - Chẩn đoán mức độ:4 loại <p>Tổng quan thiết bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - An toàn <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm I và thiết bị có nguồn bên trong + Loại CF - Thời gian phục hồi khử rung tim: Trong vòng 10 giây <p>Nguồn điện</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nguồn AC: AC 100-240V 50/60Hz + Nguồn DC: 9.6 V DC (pin) <p>Công suất tiêu thụ:70 VA (AC), 40W (DC)</p> <p>Nguồn cấp 12V:Không sử dụng</p> <p>Kích thước: Xấp xỉ 260 mm (W) x 206mm (D) x 66mm (H)</p> <p>Trọng lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xấp xỉ 1.8kg (chỉ tính phần máy chính) + Xấp xỉ 2.3kg (bao gồm pin hoặc adapter không dây) <p>Môi trường hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ:10-40°C - Độ ẩm:25-95% (không ngưng tụ) - Áp suất khí quyển:80kPa đến 106kPa <p>Môi trường di chuyển/ lưu trữ (toàn bộ thiết bị)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ:-10 đến 60 độ C 		
--	---	--	--

		Độ ẩm:10-95% (tại 40 độ C, không ngưng tụ) Áp suất khí quyển: 80kPa đến 106kPa Môi trường di chuyển/ lưu trữ (đặc biệt đối với giấy in và pin) Nhiệt độ:-10 đến 50 độ C Độ ẩm:20-80% (không ngưng tụ) Áp suất khí quyển: 80kPa đến 106kPa		
26	Máy điện châm	*Thông số kỹ thuật của Máy điện châm : - Độ nhạy cảm thảm dò huyết: Điện trở: 10kW~500kW:500kW~1MW , Độ nhạy cảm:10kW : 20kW - Cường độ từ trường hạt từ: 2000 - Công suất tiêu hao tối đa: ≤ 5kW. - Tiêu chuẩn an toàn: Type II-BF - Điện năng cung cấp cho Adapter: Đầu vào:220V/50Hz - Đầu ra: DC9V/150mA. - Kích thước: 220 x 170 x 75 mm; * Phụ kiện: - Máy chính: 01 chiếc; Giắc nguồn: 01 chiếc; - Dây buộc 03 sợi (cố định miếng dán màu đen) - Dây cắm đứng 01 sợi (kết hợp miếng dán) - Miếng dán màu trắng 01 bộ - Miếng dán màu đen 05 bộ - Dây kẹp: 05 sợi (kết hợp đầu kẹp) - Bút dò huyết: 01 cái - Sách hướng dẫn: 01 quyển.	20	Cái

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: *cung cấp, lắp đặt tại Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà*

3. Thời gian giao hàng dự kiến: quý III/2023, phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.


4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng; thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Lưu HS;
- Đăng website đơn vị;

GIÁM ĐỐC



PHÒNG GIÁM ĐỐC
BS.ĐƯƠNG MINH NAM

Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:..... ngày, kể từ ngày 04 tháng 08 năm 2023, [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....
**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng

tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.